



Nội dung

I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

- Công văn số 1547/TCT-KK ngày 13/4/2016 của Tổng cục Thuế về việc đơn đốc doanh nghiệp thực hiện nộp thuế TNDN theo quy định tại Luật Quản lý thuế
- Công văn số 1564/TCT-DNL ngày 14/4/2016 của Tổng cục Thuế về kinh phí công đoàn được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

II. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

- Công văn số 1434/TCT-KK ngày 07/4/2016 về việc tiếp nhận mẫu 06/GTGT
- Công văn số 1607/TCT-KK ngày 19/4/2016 của Tổng cục Thuế về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hóa đơn xuất nội bộ

III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

- Công văn 1657/TCT-TNCN ngày 20/04/2016 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế TNCN khi cá nhân thay đổi tình trạng cư trú
- Công văn 1785/TCT-TNCN ngày 28/04/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với cá nhân ký hợp đồng tham gia chương trình cho thuê căn hộ/biệt thự

IV. QUẢN LÝ THUẾ

- Công văn số 1342/TCT-CS ngày 31/3/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với hoạt động thanh lý bán lỗ tài sản cố định
- Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế GTGT, luật thuế TTĐB và luật Quản lý thuế
- Công văn 1818/TCT-KK ngày 29/04/2016 của Tổng cục Thuế về việc chuyển mã số người phụ thuộc thành mã số thuế cá nhân



I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Công văn số 1547/TCT-KK ngày 13/4/2016 của Tổng cục Thuế về việc đơn đốc doanh nghiệp thực hiện nộp thuế TNDN theo quy định tại Luật Quản lý thuế

Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế thực hiện xác định, đơn đốc thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tạm nộp quý nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước trong điều kiện doanh nghiệp tự tính và nộp tiền thuế TNDN hàng quý vào ngân sách nhà nước mà không phải lập và gửi Tờ khai thuế TNDN tạm tính quý như trước đây, cụ thể như sau:

1/ Về việc đơn đốc doanh nghiệp nộp quyết toán thuế TNDN năm 2015:

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện quyết toán thuế năm 2015 theo đúng quy định;
- Đơn đốc doanh nghiệp nộp Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2015 và Báo cáo tài chính năm 2015 kịp thời, đầy đủ, đúng quy định;
- Thực hiện xử phạt nghiêm đối với các doanh nghiệp nộp chậm, không nộp Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2015 theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế.

Căn cứ số thuế TNDN phải nộp trên Tờ khai quyết toán của doanh nghiệp và số thuế TNDN đã tạm nộp quý, số tiền thuế TNDN còn phải nộp sau quyết toán của năm 2015: kiểm tra, xác định, đơn đốc doanh nghiệp nộp tiền chậm nộp.

Lập danh sách những doanh nghiệp phải tính tiền chậm nộp do nộp số thuế tạm nộp quý thấp hơn 80% số thuế TNDN phải nộp quyết toán năm 2015 để đưa vào diện phải theo dõi, đơn đốc trong năm 2016.

2/ Về phương pháp, cách thức đơn đốc doanh nghiệp thực hiện nộp thuế TNDN tạm nộp hàng quý năm 2016:

Căn cứ cơ sở dữ liệu quản lý thuế của ngành, tình hình kê khai, nộp thuế TNDN và thuế GTGT; định kỳ hàng quý, chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế quý, cơ quan thuế có trách nhiệm xác định "Danh sách Doanh nghiệp đang hoạt động có phát sinh dự kiến số thuế TNDN tạm nộp hàng quý" để thực hiện rà soát, đơn đốc, yêu cầu doanh nghiệp tạm nộp thuế TNDN đúng với phát sinh thực tế nhằm đảm bảo kịp thời huy động nguồn thu cho NSNN.

Công văn số 1564/TCT-DNL ngày 14/4/2016 của Tổng cục Thuế về kinh phí công đoàn được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

Về nguyên tắc Công ty chỉ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN năm 2015 các khoản chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2015.

Tuy nhiên, theo nội dung trình bày của Công ty thì năm 2015 Công ty thành lập tổ chức công đoàn theo yêu cầu của Liên Đoàn lao động Quận 1, Công ty đã đóng kinh phí công đoàn năm



2013, năm 2014 theo quy định của Luật Công Đoàn và Nghị định số 191/2013/NĐ-CP vào năm 2015.

Do Công ty đóng kinh phí công đoàn theo yêu cầu của Liên đoàn Lao Động Quận 1 vì vậy trường hợp Công ty thực hiện đúng theo quy định của Luật Công Đoàn Nghị định số 191/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì phần trích nộp kinh phí công đoàn cho người lao động theo quy định năm 2013, 2014 và năm 2015 được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN năm 2015.

II. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

Công văn số 1434/TCT-KK ngày 07/4/2016 về việc tiếp nhận mẫu 06/GTGT

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, không ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh và phương pháp tính thuế đang áp dụng của người nộp thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến về việc tiếp nhận mẫu 06/GTGT - đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ cho chu kỳ ổn định 02 năm (2016 - 2017) cụ thể như sau:

Người nộp thuế nộp mẫu 06/GTGT sau thời hạn 30/1/2016 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chậm thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế so với thời hạn quy định theo hướng dẫn tại Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính.

Cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo tới từng người nộp thuế trên địa bàn, thuộc đối tượng đăng ký tự nguyện tiếp tục áp dụng phương pháp khấu trừ phải gửi mẫu 06/GTGT đến cơ quan thuế chậm nhất là ngày 30/4/2016, nếu sau thời hạn này, người nộp thuế không đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thì phải chuyển sang phương pháp trực tiếp từ thời điểm nêu trên.

Công văn số 1607/TCT-KK ngày 19/4/2016 của Tổng cục Thuế về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hóa đơn xuất nội bộ

Trường hợp Công ty có quy chế nội bộ về việc thanh toán giữa Công ty mẹ và Chi nhánh theo hình thức nộp tiền mặt thì chấp thuận cho Chi nhánh được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn GTGT có giá trị trên 20 triệu đồng do Công ty mẹ xuất giao hàng hóa luân chuyển nội bộ đến Chi nhánh để bán mà không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Trường hợp Công ty không có quy chế nội bộ về việc thanh toán giữa Công ty mẹ và Chi nhánh theo hình thức nộp tiền mặt thì không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn GTGT có giá trị trên 20 triệu đồng do Công ty mẹ xuất giao hàng hóa luân chuyển nội bộ đến Chi nhánh để bán mà không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.

III. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

Công văn 1657/TCT-TNCN ngày 20/04/2016 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế TNCN khi cá nhân thay đổi tình trạng cư trú



Trường hợp cá nhân nước ngoài đến Việt Nam làm việc khi kết thúc hợp đồng lao động, nếu trong năm rời khỏi Việt Nam, cá nhân người nước ngoài được xác định là cá nhân không cư trú tại Việt Nam, thì kê khai nộp thuế TNCN theo thuế suất 20% và không phải quyết toán thuế TNCN.

Nếu việc thay đổi tình trạng cư trú đã dẫn đến số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì cá nhân nước ngoài thực hiện làm hồ sơ hoàn số thuế nộp thừa hoặc làm các thủ tục ủy quyền theo quy định.

Cơ quan thuế có trách nhiệm xác định số thuế nộp thừa và hoàn trả cho cá nhân.

Công văn 1785/TCT-TNCN ngày 28/04/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với cá nhân ký hợp đồng tham gia chương trình cho thuê căn hộ/biệt thự

Trường hợp chủ đầu tư trả cho cá nhân là chủ sở hữu căn hộ/biệt thự một khoản tiền bằng 50% thu nhập tiền thuê thuần theo thực tế phát sinh từng năm thì khoản tiền chủ đầu tư trả cho cá nhân được coi là doanh thu cho thuê tài sản của cá nhân.

- Nếu cá nhân ủy quyền để chủ đầu tư khai, nộp thuế thay đối với hoạt động cho thuê tài sản theo năm thì chủ đầu tư thực hiện khai thuế thay cho cá nhân theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 8 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

IV. QUẢN LÝ THUẾ

Công văn số 1342/TCT-CS ngày 31/3/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với hoạt động thanh lý bán lỗ tài sản cố định

Trường hợp Công ty có hoạt động thanh lý bán lỗ các tài sản cố định chưa khấu hao hết, giá trị còn lại lớn và các tài sản cố định đang đầu tư dở dang chưa hoàn thành bàn giao đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, có dấu hiệu rủi ro về thuế thì cơ quan thuế có chức năng xác minh làm rõ các giao dịch thanh lý tài sản này có phải giao dịch liên kết hoặc giao dịch không theo giá thị trường để xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết theo quy định tại Phần B Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 của Bộ Tài chính và Điều 25 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế GTGT, luật thuế TTĐB và luật Quản lý thuế

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT

1/ Hoàn thuế GTGT đối với sản xuất kinh doanh khâu nội địa:

Bãi bỏ trường hợp được hoàn thuế GTGT đối với số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ nếu lũy kế sau ít nhất mười hai tháng tính từ tháng đầu tiên hoặc ít nhất sau bốn quý tính từ quý đầu tiên phát sinh số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ.

Như vậy Luật sửa đổi lần này quy định không thực hiện hoàn thuế GTGT đối với sản xuất kinh doanh khâu nội địa, xoá bỏ tình trạng trong một doanh nghiệp có tháng thì được hoàn thuế, nhưng có tháng phải nộp thuế.

2/ Hoàn thuế GTGT đối với đối với dự án đầu tư:



Tiếp tục được hoàn thuế theo quy định hiện hành, cụ thể “Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm (12 tháng) trở lên thì được hoàn thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm”.

Tuy nhiên Luật sửa đổi lần này quy định thêm không thực hiện hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư hoặc không bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động;

3/ Hoàn thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:

Tiếp tục được hoàn thuế đối với trường hợp cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế

Mức phạt chậm nộp được thay đổi từ 0,05%/ngày còn **0,03%/ngày** tính trên số tiền thuế chậm nộp.

- Đối với các khoản nợ tiền thuế phát sinh trước ngày **01 tháng 07 năm 2016** mà người nộp thuế chưa nộp vào Ngân sách nhà nước, kể cả khoản tiền nợ thuế được truy thu qua kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền thì được chuyển sang áp dụng mức tính tiền chậm nộp theo quy định tại khoản này từ ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01 tháng 07 năm 2016**.

Công văn 1818/TCT-KK ngày 29/04/2016 của Tổng cục Thuế về việc chuyển mã số người phụ thuộc thành mã số thuế cá nhân

Về xử lý chuyển mã người phụ thuộc thành mã số thuế cá nhân trên ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS), Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

Trên ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS) đã thiết kế chức năng “Chuyển người phụ thuộc thành người nộp thuế” (Chức năng 2.7.3) để cơ quan thuế thực hiện. Chức năng này hiện cho phép tất cả các cơ quan thuế khi có thông tin về mã người phụ thuộc là có thể chuyển thành mã số thuế cá nhân.

Căn cứ thông tin bổ sung của người phụ thuộc, cơ quan thuế nơi cá nhân là người phụ thuộc phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân tiếp nhận và thực hiện thao tác tại Chức năng 2.7.3 nêu trên để chuyển mã người phụ thuộc thành mã số thuế cá nhân và quản lý thu thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

**Các từ viết tắt**

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	CTLD	Công ty liên doanh
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GTGT	Thuế GTGT	UBND	Ủy ban Nhân dân
TNT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCT	Tổng Cục Thuế	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
KCX	Khu chế xuất	CV	Công văn
SĐĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KCN	Khu công nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài



I-GLOCAL CO., LTD.

VINA BOOKKEEPING CO., LTD

Ho Chi Minh City Office

14th Floor, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyen Cong Tru, District 1, HCMC, Vietnam

Tel: +84 8 3827 8096 Fax: +84 8 3827 8097

Takayuki Jitsuhara (真原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Vo Tan Huu: vo.tan.huu@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung: tran.nguyen.trung@i-glocal.com

Le Quoc Duy: le.quoc.duy@i-glocal.com

Cao Hoang Vuong: cao.hoang.vuong@i-glocal.com

Dang Thanh Hieu: dang.thanh.hieu@i-glocal.com

Duong Quynh Nga: duong.quynh.nga@vinabookkeeping.com

Hanoi Office

R.1206, 12th Floor, Indochina Plaza Hanoi Tower, 241 Xuan Thuy, Cau Giay Dist., Hanoi, Vietnam

Tel: +84 4 2220 0334 Fax: +84 4 2220 0335

Naoki Fukumoto (福本): naoki.fukumoto@i-glocal.com

Ta Huong Ly: ta.huong.ly@i-glocal.com

Pham Thanh Tu: pham.thanh.tu@i-glocal.com

Nguyen Thi Thu Van: nguyen.thi.thu.van@i-glocal.com

Nguyen Thi Dung: nguyen.thi.dung@vinabookkeeping.com

Website: <http://www.i-glocal.com>

<http://www.vinabookkeeping.com>